

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thống kê đất đai năm 2017 tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thực hiện Công văn số 2114/TCQLĐĐ-CKQLĐĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tổng cục Quản lý Đất đai về việc thực hiện Thống kê đất đai năm 2017;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2017 tỉnh Hòa Bình, như sau:

**I. Tình hình tổ chức thực hiện**

**1. Cấp tỉnh**

Thực hiện kiểm tra, rà soát, tổng hợp số liệu từ kết quả thống kê đất đai cấp huyện trên phần mềm TK 2015 Online

**2. Cấp huyện**

Thực hiện kiểm tra, rà soát, tổng hợp số liệu từ kết quả thống kê đất đai cấp xã trên phần mềm TK 2015 Online, thực hiện nhập biểu 13/TKĐĐ so sánh diện tích kỳ thống kê đất đai với kế hoạch sử dụng đất năm 2017.

**3. Cấp xã**

Thực hiện kiểm tra, rà soát các hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất chính lý lên trên bản đồ kết quả điều tra kiểm kê năm 2016.

Nhập bản đồ kết quả điều tra kiểm kê đất đai vào phần mềm TK 2015 Offline, xuất Data chuyển dữ liệu lên TK 2015 Online.

**II. Phương pháp thu thập số liệu, nguồn gốc số liệu, độ tin cậy của số liệu thống kê đất đai năm 2017**

**1. Phương pháp thu thập số liệu**

Trong quá trình điều tra, thu thập số liệu phục vụ công tác thống kê đất đai đã sử dụng các phương pháp sau:

*- Phương pháp điều tra khảo sát:*

Phương pháp này được sử dụng để tiến hành điều tra thu thập các số liệu đất đai từ các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2017 rồi so sánh, đối chiếu chính lý trên bản đồ kết quả điều tra kiểm kê năm 2017 xây dựng bộ số liệu thống kê đất đai năm 2017.

*- Phương pháp kế thừa chọn lọc tài liệu:*

Phương pháp này được sử dụng để thu thập các tài liệu bản đồ liên quan, số liệu thống kê đất đai năm 2017, thuyết minh các dự án khác đã triển khai.

*- Phương pháp thống kê, xử lý số liệu:*

Trên cơ sở các số liệu thu thập, sau khi đã được kiểm tra đối soát với thực địa tiến hành tính toán, thống kê, xử lý trên phần mềm TK 2015 và các phần mềm chuyên dụng khác để thiết lập hệ thống biểu mẫu thống kê đất đai năm 2017.

*- Phương pháp tổng hợp số liệu bằng phần mềm:*

Sử dụng phần mềm TK 2015 Online để nhập số liệu thống kê cấp xã; số liệu thống kê đất đai cấp huyện được tổng hợp từ số liệu thống kê cấp xã; số liệu thống kê đất đai cấp tỉnh được tổng hợp từ số liệu thống kê của cấp huyện.

## **2. Nguồn gốc số liệu thu thập**

Số liệu sử dụng cho công tác thống kê đất đai được thu thập tại địa phương có đầy đủ và đảm bảo cơ sở pháp lý.

Các tài liệu thu thập được như sau:

**\* Bản đồ**

- Bản đồ kết quả điều tra thống kê đất đai của 210 xã phường, thị trấn đã chỉnh lý các dự án tổ chức, hộ gia đình, hồ sơ biến động.

**\* Tài liệu biểu, bảng số liệu**

- Các biểu kết quả thống kê đất đai năm 2017 của tỉnh Hòa Bình;
- Số liệu, tài liệu, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của các Công ty nông, lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng; bản đồ các khu, cụm công nghiệp;
- Các hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ thống kê trên địa bàn tỉnh;
- Tài liệu về đo đạc giải phóng mặt bằng các công trình đã triển khai trên địa bàn tỉnh;
- Kết quả rà soát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh;
- Các tài liệu khác về đất đai có liên quan.

## **3. Độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp**

- Bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính 364/CT phù hợp với hiện trạng sử dụng đất và quản lý của địa phương nên đây là cơ sở chính để xác định ranh giới

quản lý, sử dụng đất của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

- Các loại tài liệu, số liệu thu thập và sử dụng trong quá trình thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2017 của tỉnh Hòa Bình là các số liệu pháp lý được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai của tỉnh nên độ chính xác có thể đảm bảo về chất lượng số liệu của kỳ thống kê.

Số liệu thống kê đất đai cấp xã được xác định theo bản đồ kết quả điều tra thống kê cấp xã bằng phương pháp chính lý, có đối chiếu với hồ sơ địa chính nên độ chính xác cao, đảm bảo yêu cầu của công tác thống kê đất đai theo quy định.

## **II. Kết quả thống kê đất đai**

### **1. Hiện trạng sử dụng đất**

Thời điểm thống kê đất đai được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 Kết quả tỉnh Hòa Bình có tổng diện tích đất tự nhiên là 459.062,47 ha. Cụ thể:

#### ***1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp***

Diện tích đất nông nghiệp 387.116,95 ha, chiếm 84,33% tổng diện tích tự nhiên, gồm:

##### ***\* Đất trồng lúa***

Đất trồng lúa 31.373,56 ha, chiếm 8,10% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lạc Sơn 6.632,61 ha, Tân Lạc 4.416,31 ha, Kim Bôi 4.114,4 ha, Lương Sơn 3.811,78 ha, Yên Thủy 3.619,74 ha.

##### ***\* Đất trồng cây hàng năm khác***

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác 32.891,36 ha, chiếm 8,50% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Mai Châu 7.722,65 ha, Cao Phong 4.864,27 ha, Kim Bôi 3.154,21 ha, Đà Bắc 3.092,89 ha.

##### ***\* Đất trồng cây lâu năm***

Đất trồng cây lâu năm 24.247,02 ha, chiếm 6,26% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lương Sơn 4.697,69 ha, Lạc Thủy 3.236,62 ha, Tân Lạc 2.873,60 ha, Cao Phong 2.686,92 ha.

##### ***\* Đất rừng sản xuất***

Đất rừng sản xuất 153.392,30 ha, chiếm 39,62% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Đà Bắc 27.938,32 ha, Kim Bôi 20.893,52 ha, Lạc Sơn 22.116,39 ha, Tân Lạc 14.753,01 ha, Mai Châu 14.499,97 ha.

##### ***\* Đất rừng phòng hộ***

Đất rừng phòng hộ 114.360,53 ha, chiếm 29,54% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Đà Bắc 28.398,51 ha, Mai Châu 21.888,84 ha, Tân Lạc 15.279,66 ha, Kim Bôi 13.279,97 ha, Lạc Sơn 12.789,75 ha.

**\* Đất rừng đặc dụng**

Đất rừng đặc dụng 28.535,92 ha, chiếm 7,37% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Đà Bắc 5.505,80 ha, Tân Lạc 5.474,62 ha, Kim Bôi 4.823,27 ha, Yên Thủy 4.391,32 ha, Mai Châu 3.464,84 ha,.

**\* Đất nuôi trồng thủy sản**

Đất nuôi trồng thủy sản 1.771,43 ha, chiếm 0,46% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lương Sơn 420,97 ha, Lạc Thủy 321,27 ha, Lạc Sơn 256,84 ha, thành phố Hòa Bình 208,35 ha.

**\* Đất nông nghiệp khác**

Đất nông nghiệp khác 544,82 ha, chiếm 0,14% tổng diện tích đất nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lạc Thủy 169,50 ha, Lương Sơn 128,79 ha, Kỳ Sơn 49,67 ha.

*(Chi tiết tại biểu số 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ)*

**1.2. Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp**

Diện tích đất phi nông nghiệp 52.903,68 ha, chiếm 11,52% tổng diện tích tự nhiên, gồm:

**\* Đất ở tại nông thôn**

Đất ở tại nông thôn 12.988,92 ha, chiếm 24,55% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lạc Sơn 3.337,51 ha, Yên Thủy 1.754,23, Kim Bôi 1.659,92 ha, Cao Phong 1.148,75 ha.

**\* Đất ở tại đô thị**

Đất ở tại đô thị 982,09 ha, chiếm 1,86% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại thành phố Hòa Bình 373,71 ha và các thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**\* Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

Đất xây dựng trụ sở cơ quan 221,20 ha, chiếm 0,40% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại thành phố Hòa Bình 56,08 ha, huyện Lạc Sơn 23,67 ha, huyện Yên Thủy 16,67 ha.

**\* Đất quốc phòng**

Đất quốc phòng 3.331,34 ha, chiếm 6,30% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lạc Thủy 767,09 ha, Kim Bôi 757,15 ha, Lương Sơn 422,65 ha, Cao Phong 349,23 ha, Tân Lạc 310,08 ha.

**\* Đất an ninh**

Đất an ninh 180,67 ha chiếm 0,34% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại huyện: Cao Phong 91,63 ha, Lạc Thủy 25,24 ha, Kỳ Sơn 21,28 ha, Thành Phố Hòa Bình 20,60 ha.

**\* Đất xây dựng công trình sự nghiệp**

Đất xây dựng công trình sự nghiệp 1.287,79 ha, chiếm 2,43% tổng diện

tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lương Sơn 421,85 ha, Lạc Sơn 170,05 ha, Kim Bôi 105,93 ha, thành phố Hòa Bình 104,02 ha.

**\* Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp**

Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 3.453,70 ha, chiếm 6.53% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lương Sơn 1.491,64 ha, Kỳ Sơn 452,95 ha, Kim Bôi 328,22 ha, thành phố Hòa Bình 245,34 ha.

**\* Đất sử dụng vào mục đích công cộng**

Đất sử dụng vào mục đích công cộng 22.575,82 ha, chiếm 42,67% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung các huyện: Đà Bắc 6.878,21 ha, Lạc Sơn 2.281,42 ha, Tân Lạc 2.789,09 ha, Cao Phong 1.411,50 ha, thành phố Hòa Bình 1.273,28 ha.

**\* Đất cơ sở tôn giáo**

Đất cơ sở tôn giáo 15,78 ha, chiếm 0,03% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, có tại các huyện: Lạc Thủy 4,25 ha, Cao Phong 2,95 ha, Lạc Sơn 0,58 ha, Lương Sơn 1,04 ha, Yên Thủy 0,61 ha và thành phố Hòa Bình 6,06 ha.

**\* Đất cơ sở tín ngưỡng**

Đất cơ sở tín ngưỡng 33,66 ha, chiếm 0,06% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện: Lạc Thủy 7,24 ha, Lương Sơn 6,56 ha, Yên Thủy 6,10 ha.

**\* Đất nghĩa trang, nghĩa địa**

Đất nghĩa trang, nghĩa địa 2.189,12 ha, chiếm 4,14% tổng diện tích đất phi nông nghiệp.

**\* Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối**

Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 5.575,83 ha, chiếm 10,54% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện Lạc Sơn 1.096,50 ha, thành phố Hòa Bình 743,43 ha, Kỳ Sơn 620,99 ha, Lạc Thủy 594,16 ha.

**\* Đất có mặt nước chuyên dùng**

Đất có mặt nước chuyên dùng 77,27 ha, chiếm 0,15% tổng diện tích đất phi nông nghiệp, tập trung tại các huyện Kỳ Sơn 27,62 ha, Tân Lạc 28,32 ha, Lương Sơn 8,32 ha.

*(Chi tiết tại biểu số 01/TKĐĐ, 03/TKĐĐ)*

**1.3. Đất chưa sử dụng**

Theo kết quả thống kê, diện tích đất chưa sử dụng của tỉnh Hòa Bình năm 2017 là 19.041,81 ha, chiếm 4,15% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh trong đó:

**\* Đất bằng chưa sử dụng:** Diện tích 1.947,51 ha, chiếm 10,23% đất chưa sử dụng, tập trung tại các huyện: Yên Thủy 500,95 ha, Tân Lạc 492,72 ha, Lạc Thủy 430,15 ha, Lạc Sơn 285,15 ha.

**\* Đất đồi núi chưa sử dụng:** Diện tích 6.971,40 ha, chiếm 36,61% đất

chưa sử dụng, tập trung tại các huyện: Mai Châu 3.742,74 ha, Đà Bắc 1.280,33 ha, Tân Lạc 476,14 ha, Kim Bôi 339,51 ha.

\* **Đất núi đá không có rừng cây:** Diện tích 10.122,90 ha, chiếm 53,16% đất chưa sử dụng, tập trung tại các huyện: Lạc Thủy 4.354,98 ha, Lương Sơn 2.669,31 ha, Kim Bôi 1.481,88 ha, Yên Thủy 1.097,93 ha.

*(Chi tiết tại biểu 01/TKDD)*

## **2. Tình hình biến động sử dụng đất giai đoạn 2016-2017**

### **2.1. Biến động tổng diện tích tự nhiên**

Kết quả thống kê đất đai năm 2017 (tính đến 31/12/2017) tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Hòa Bình là 459.062,47 ha không có sự thay đổi so với năm 2016

### **2.2. Biến động diện tích các loại đất theo mục đích sử dụng**

#### **a) Biến động diện tích đất nông nghiệp**

Trong giai đoạn này, đất nông nghiệp của tỉnh giảm 43,17 ha, diện tích đất nông nghiệp biến động trong kỳ thống kê như sau:

##### **\* Đất trồng lúa**

Diện tích đất trồng lúa năm 2016 của tỉnh là 31.395,61ha, đến năm 2017 là 31.373,56 ha, giảm 22,05 ha, trong đó:

- Giảm sang đất trồng cây lâu năm 0,86 ha, đất nông nghiệp khác 1,14 ha, đất ở nông thôn 3,40 ha chủ yếu quy hoạch khu tái định cư ở các xã trong địa bàn tỉnh..., đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,82 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 2,26 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 4,57 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 4,72 ha. đất bằng chưa sử dụng (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã Nam Sơn huyện Tân Lạc*).

##### **\* Đất trồng cây hàng năm khác**

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác năm 2016 của tỉnh là 32.941,57 ha, đến năm 2017 là 32.891,37 ha, giảm 50,21 ha, trong đó:

- Tăng 4,50 ha do: Đất trồng cây lâu năm chuyển sang 0,13 ha, đất rừng sản xuất chuyển sang 0,59 ha, đất ở tại nông thôn chuyển sang 0,24 ha, đất có mục đích công cộng chuyển sang 0,03 ha.

Giảm: 54,70 ha do: chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,98 ha, đất nuôi trồng thủy sản 0,72 ha, đất nông nghiệp khác 27,02 ha, đất ở tại nông thôn 6,16 ha, đất quốc phòng 2,85 ha, đất an ninh 0,90 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,14 ha, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 8,40 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 6,36 ha, đất bằng chưa sử dụng 1,11 ha (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã nam Sơn huyện Tân Lạc*)

##### **\* Đất trồng cây lâu năm**

Diện tích đất trồng cây lâu năm năm 2016 của tỉnh là 24.259,40 ha, đến năm 2017 là 24.247,04 ha, giảm 12,37 ha, trong đó:

- Tăng 5,63 ha lấy từ đất trồng rừng sản xuất 1,32 ha, đất trồng cây hàng năm khác 0,98 ha, đất trồng lúa 0,86 ha, đất nông nghiệp khác 1,78 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,03 ha, núi đá không có rừng cây 3,51 ha.

- Giảm 17,99 ha do chuyển sang đất trồng cây hàng năm 0,13 ha, đất nông nghiệp khác 4,15 ha, đất ở tại nông thôn 1,36 ha, đất ở tại đô thị 0,70 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,04 ha, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 9,19 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 1,98 ha, đất chưa sử dụng 0,44 ha (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, huyện Tân Lạc*)

#### **\* Đất rừng sản xuất**

Diện tích đất rừng sản xuất năm 2016 của tỉnh là 153.447,41 ha, đến năm 2017 là 153.392,29 ha, giảm 55,11 ha, trong đó:

- Giảm do chuyển sang đất trồng cây hàng năm khác 0,59 ha, đất trồng cây lâu năm 1,32 ha, đất nuôi trồng thủy sản 18,58 ha, đất nông nghiệp khác 12,17 ha, đất ở tại nông thôn 1,90 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,59 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 14,67 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 5,30 ha.

#### **\* Đất rừng phòng hộ**

Diện tích đất rừng phòng hộ năm 2016 của tỉnh là 114.397,59 ha, đến năm 2017 là 114.397,59 ha, giảm 37,06 ha, do chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng (đất giao thông) 1,87 ha, đất quốc phòng 2,90 ha, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 32,28 ha

#### **\* Đất rừng đặc dụng**

Diện tích đất rừng đặc dụng năm 2016 của tỉnh là 28.536,27 ha, đến năm 2017 là 28.535,92 ha, giảm 0,35 ha chuyển sang đất ở (*tái định cư cấp thiết do sạt lở đất tại xã Nam Sơn, huyện Tân Lạc*) tình hình quản lý rừng đặc dụng được nâng cao, không còn trường hợp phá rừng đặc dụng làm nương rẫy.

#### **\* Đất nuôi trồng thủy sản**

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản năm 2016 là 1.755,18 ha, đến năm 2017 là 1.771,43 ha, tăng 16,25 ha, trong đó:

- Giảm 3,11 ha do chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,01 ha, đất ở tại nông thôn 2,32 ha, đất nông nghiệp khác 0,02 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,47 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,09 ha, đất bằng chưa sử dụng 0,14 ha (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã Nam Sơn; huyện Tân Lạc*)

- Tăng 19,36 ha lấy từ đất trồng rừng sản xuất 18,58 ha (*tại xã Cao Dương, huyện Lương Sơn*), đất trồng cây hàng năm khác 0,78 ha.

#### **\* Đất nông nghiệp khác**

Diện tích đất nông nghiệp khác năm 2016 của tỉnh là 479,66 ha, đến năm 2017 là 544,82 ha, tăng 65,16 ha, trong đó:

- Diện tích giảm 1,87 ha do chuyển sang đất trồng cây lâu năm 1,78 ha, chuyển sang đất ở tại nông thôn 0,09 ha.

- Tăng 67,06 ha lấy từ đất rừng sản xuất 12,17 ha, đất trồng cây hàng năm 27,02 ha, đất trồng cây lâu năm 4,15 ha, đất trồng lúa 1,14 ha, đất nuôi trồng thủy sản 0,02 ha, đất có mục đích công cộng 20,22 ha (*thu hồi bãi rác tại xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình giao làm dự án chăn nuôi*), đất sông ngòi, kênh rạch suối 0,48 ha, đất bằng chưa sử dụng 0,11 ha, núi đá không có rừng cây 1,75 ha.

### **b) Biến động diện tích đất phi nông nghiệp**

Trong giai đoạn này, diện tích đất phi nông nghiệp của tỉnh tăng 173,14 ha, cụ thể như sau:

#### **\* Đất ở tại nông thôn**

Diện tích đất ở nông thôn năm 2016 tỉnh Hòa Bình là 12.974,39 ha, đến năm 2017 là 12.988,92 ha, tăng 14,53 ha, trong đó:

- Giảm 1,47 ha do chuyển sang đất trồng cây hàng năm 0,24 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,09 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,16 ha, chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,55 ha, đất chưa sử dụng 0,43 ha (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã Nam Sơn huyện Tân Lạc*).

- Tăng 15,98 ha chủ yếu do lấy từ đất trồng cây hàng năm khác 6,36 ha, đất trồng cây lâu năm 1,36 ha, đất trồng lúa 3,40 ha, đất rừng sản xuất 1,90 ha.

#### **\* Đất ở tại đô thị**

Diện tích đất ở đô thị năm 2016 của tỉnh là 981,44 ha, đến năm 2017 là 982,09 ha, tăng 0,65 ha trong đó:

- Giảm 0,05 ha do chuyển sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

- Tăng 0,70 ha do lấy từ đất trồng cây lâu năm 0,70 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,01 ha,

#### **\* Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan năm 2016 của tỉnh là 209,98 ha, đến năm 2017 là 211,20 ha, tăng 1,22 ha, trong đó:

- Giảm 0,02 ha sang đất sử dụng vào mục đích công cộng.

- Tăng 1,24 ha do lấy từ đất trồng lúa 0,82 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,27 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,05 ha, đất bằng chưa sử dụng 0,10 ha.

#### **\* Đất quốc phòng**

Kết quả thống kê đất đai năm 2016 diện tích đất quốc phòng 3.325,59 ha, đến kỳ thống kê đất đai năm 2017 diện tích đất quốc phòng 3.331,34 ha, tăng 5,75 ha. Do đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang 2,85 ha, đất rừng phòng hộ chuyển sang 2,90 ha.



### **\* Đất an ninh**

Kết quả thống kê đất đai năm 2016 diện tích đất an ninh 179,77 ha, đến kỳ thống kê đất đai năm 2017 diện tích đất an ninh 180,67 ha, tăng 0,90 ha do đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang 0,90 ha.

### **\* Đất xây dựng công trình sự nghiệp**

Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp năm 2016 của tỉnh là 1.284,10 ha, đến năm 2017 là 1.287,79 ha, tăng 3,69 ha, trong đó:

- Tăng 3,81 ha chủ yếu do lấy từ đất trồng lúa 2,26 ha, đất trồng cây hàng năm khác 0,14 ha, đất rừng sản xuất 0,59 ha

- Giảm 0,12 ha do chuyển sang đất ở tại nông thôn 0,10 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,02 ha.

### **\* Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp**

Diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp năm 2016 của tỉnh là 3.298,03 ha, đến năm 2017 là 3.453,70 ha, tăng 155,68 ha, trong đó:

- Tăng 157,73 ha chủ yếu do lấy từ đất trồng lúa 4,57 ha, đất trồng cây hàng năm 8,40 ha, đất trồng cây lâu năm 9,19 ha, đất rừng sản xuất 14,67 ha, đất rừng phòng hộ 32,28, đất đồi núi chưa sử dụng 11,95 ha, núi đá không có rừng cây 63,15 ha.

- Giảm 2,08 ha do chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,68 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,27 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 1,13 ha.

### **\* Đất sử dụng vào mục đích công cộng**

Diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng năm 2016 của tỉnh là 22.573,20 ha, đến năm 2017 là 22.575,82 ha, tăng 2,62 ha, trong đó:

- Tăng 23,41 ha chủ yếu do lấy từ đất trồng lúa 84,72 ha, đất trồng cây hàng năm khác 6,36 ha, đất trồng cây lâu năm 1,98 ha, đất rừng sản xuất 5,30 ha, đất rừng phòng hộ 1,87 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 1,13 ha.

- Giảm 20,77 ha do chuyển sang đất trồng cây hàng năm khác 0,03 ha, đất trồng cây lâu năm 0,01 ha, đất nông nghiệp khác 20,22 ha, đất ở tại nông thôn 0,18, đất ở tại đô thị 0,01 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,05 ha, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,20 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,07 ha.

### **\* Đất cơ sở tôn giáo**

Diện tích đất cơ sở tôn giáo năm 2016 của tỉnh là 15,78 ha, đến năm 2017 là 15,78 ha không có biến động

### **\* Đất cơ sở tín ngưỡng**

Diện tích đất cơ sở tín ngưỡng năm 2016 của tỉnh là 33,66 ha, đến năm 2017 là 33,66 ha không có biến động.

### **\* Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa**

Diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng năm

2016 của tỉnh là 2.189,18 ha, đến năm 2017 là 2.189,12 ha, giảm 0,06 ha, do chuyển sang đất sử dụng vào mục đích công cộng (*đất giao thông tuyến đường xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn*)

**\* Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối**

Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối năm 2016 là 5.587,68 ha, đến năm 2017 là 5.575,83 ha, giảm 11,85 ha, do chuyển sang đất nông nghiệp khác 0,48 ha, đất ở tại nông thôn 0,07 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 11,04 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,31 ha.

**\* Đất có mặt nước chuyên dùng**

Diện tích đất có mặt nước chuyên dùng năm 2016 của tỉnh là 77,27 ha, đến năm 2017 là 77,27 ha, không có biến động

**\* Đất phi nông nghiệp khác**

Hiện trạng năm 2016 là 0,48 ha, đến năm 2017 là 0,48 ha, không có biến động.

**\* Đất bằng chưa sử dụng**

Năm 2016 diện tích đất bằng chưa sử dụng là 1.942,05 ha, đến năm 2017 diện tích là 1.947,51 ha, tăng 5,45 ha.

- Giảm 0,83 ha do chuyển sang đất nông nghiệp khác 0,11 ha, đất ở tại nông thôn 0,06 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,10 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,03 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,53 ha.

- Tăng 6,28 ha do (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã Nam Sơn, huyện Tân Lạc*)

**\* Đất đồi núi chưa sử dụng**

Năm 2016 diện tích đất đồi núi chưa sử dụng là 6983,87 ha, đến năm 2017 là 6971,40 ha, giảm 12,47 ha

- Giảm 12,61 ha do chuyển sang đất ở tại nông thôn 0,05 ha, đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,12 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 11,95 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 0,49 ha.

- Tăng 0,12 ha do (*ảnh hưởng của thiên tai sạt lở đất tại xã Phú Cường, xã Nam Sơn huyện Tân Lạc*)

**\* Đất núi đá không có rừng cây**

Năm 2016 diện tích đất núi đá không có rừng cây là 10.193,29 ha, đến năm 2017 là 10.122,90 ha, giảm 70,39 ha, do chuyển sang đất trồng cây hàng năm 3,51 ha, đất nông nghiệp khác 1,75 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 65,13 ha (*dự án khai thác đá*)

(*Chi tiết tại biểu 10/TKĐĐ và biểu 12/TKĐĐ*)

### **3. Tình hình sử dụng đất theo quyết định được giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất**

#### *a) Các dự án đã thực hiện:*

Trong giai đoạn 2016 - 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân

#### *b) Các dự án chưa thực hiện:*

Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã có quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của toàn tỉnh năm 2017 đã triển khai và thực hiện khẩn trương, đúng tiến độ tuy nhiên còn 01 dự án là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ dầu khí (PISD) với diện tích 2,61 ha tại xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn công ty vẫn chưa triển khai hoạt động dự án.

*(Chi tiết tại biểu 05/TKĐĐ)*

### **4. Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong kỳ thống kê**

Từ đầu năm 2017 đến nay, tỉnh Hoà Bình đã kịp thời đầu tư kinh phí và tổ chức thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 ở cấp tỉnh, và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh, cấp huyện, đồng thời phù hợp với quy hoạch của các bộ ngành Trung ương đã được phê duyệt. Tuy nhiên, kết quả 01 năm thực hiện kế hoạch sử dụng đất còn thấp.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất thông qua triển khai các dự án đầu tư bằng ngân sách đối với các khu, cụm công nghiệp, đất xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, cơ sở giáo dục, an ninh, quốc phòng diễn ra chậm do nguồn ngân sách của tỉnh còn khó khăn, hạn hẹp; Các dự án phát triển nhà ở, đất ở đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh chậm được các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, tài nguyên môi trường để triển khai thực hiện dự án do thiếu nguồn vốn đầu tư.

Việc cập nhật chỉnh lý biến động đất đai hàng năm được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, do nhiều khó khăn về tài liệu bản đồ, địa bàn rộng, trình độ nghiệp vụ của cán bộ địa chính tại cơ sở còn yếu nên việc cập nhật chỉnh lý biến động đất đai chủ yếu được thực hiện đối với các tổ chức thông qua việc trích lục, trích đo bản đồ phục vụ công tác thu hồi và giao đất.

### **5. Đánh giá kết quả thống kê đất đai**

#### *a) Thuận lợi:*

- Được sự hỗ trợ của Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong vấn đề tập huấn công tác thống kê đất đai, sử dụng phần mềm tổng hợp số liệu thống kê cũng như xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Công tác quản lý hồ sơ địa chính được thực hiện chặt chẽ, giúp cho việc thu thập số liệu được dễ dàng;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê đất đai trẻ, năng động, nhiệt tình trong công tác thống kê đất đai, đáp ứng tốt cho công việc;

- Trong quá trình thực hiện, các cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã phối hợp chặt chẽ nên công tác thống kê thực hiện được thuận lợi, nội dung và chất lượng số liệu thống kê đảm bảo yêu cầu, đúng theo quy định;

- Công tác thống kê đất đai năm 2017 đã được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, yêu cầu triển khai thực hiện nghiêm túc; có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các ngành, các cấp có liên quan trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tham gia thực hiện;

- Kết quả thống kê đất đai năm 2017 có chất lượng cao hơn so với các kỳ thống kê đất đai trước đây do trong quá trình tổng hợp, báo cáo số liệu, bảng biểu đã có sự phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan (đặc biệt là giữa ngành tài nguyên và môi trường với ngành an ninh, quốc phòng), diện tích các loại đất, đối tượng sử dụng đất được tổng hợp từ nguồn bản đồ kết quả điều tra thống kê cấp xã sau khi điều tra ngoại nghiệp.

#### *b) Khó khăn:*

- Tỉnh Hòa Bình mới đo đạc bản đồ, thành lập hồ sơ địa chính chính quy được 07 huyện và thành phố, còn 03 huyện chưa được đầu tư đo đạc bản đồ, thành lập hồ sơ địa chính chính quy nên việc quản lý đất đai, cập nhật biến động đất đai gặp rất nhiều khó khăn;

- Nhiều địa phương trong tỉnh trong nhiều năm qua, sau khi cấp giấy chứng nhận đã triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới gắn với quy hoạch lại ruộng đồng, dồn điền đổi thửa, dẫn đến thay đổi cơ bản so với giấy chứng nhận đã cấp; do đó, phải thực hiện đo đạc, chỉnh lý lại bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cấp đổi giấy chứng nhận cho người dân trong những năm tới để đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

- Việc rà soát, sắp xếp, xác định ranh giới, mốc giới, giải quyết tranh chấp, vi phạm pháp luật đất đai của các nông, lâm trường, ban quản lý rừng thực hiện còn chậm, kém hiệu quả.

- Cán bộ địa chính cấp xã bị điều động, luân chuyển đến xã khác theo đề án của ngành nội vụ nên việc điều tra, khoanh vẽ, thu thập hồ sơ tài liệu chậm, khó phân loại đối tượng sử dụng; việc cập nhật chỉnh lý biến động, riêng với công tác thống kê, kiểm kê lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do yêu cầu chất lượng, nội dung thực hiện có sự thay đổi so với các kỳ thống kê, kỳ kiểm kê trước đây, đòi hỏi cán bộ địa chính cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

- Phần mềm tổng hợp số liệu thống kê đất đai thường xuyên điều chỉnh, gây khó khăn cho quá trình thực hiện, toàn bộ số liệu đều phải thực hiện trên

môi trường web kết nối với server tại Tổng cục Quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường theo địa chỉ [www.tk.gdla.gov.vn](http://www.tk.gdla.gov.vn). Thực tế triển khai khó thực hiện, không ổn định và rất chậm, hay bị lỗi kết nối dẫn tới kết quả tổng hợp bị sai và phải xóa dữ liệu để nhập lại từ đầu, ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thực hiện.

### **III. Biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất đai trong thời gian tới**

Để công tác quản lý đất đai của tỉnh đi vào nề nếp, ổn định, có hiệu quả, cần thực hiện:

- Tăng cường công tác theo dõi, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời; nhanh chóng hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước đối với đất đai; Công tác quy hoạch sử dụng đất phải thật phù hợp với thực tế của địa phương gắn liền với sử dụng đất hiệu quả; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở cấp xã và cấp huyện.

- Tăng cường việc quản lý sử dụng đất từ cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Việc sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, đồng thời phải phù hợp với cơ cấu cây trồng theo định hướng phát triển nông nghiệp, không để tình trạng tự tiện chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp hoặc chuyển cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện theo quy định.

- Tăng cường việc xử lý và phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan đẩy nhanh việc xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, nhất là đối với đất lâm nghiệp phải đảm bảo về mặt môi trường và sử dụng đất bền vững.

- Các cấp, các ngành chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai dưới nhiều hình thức để người dân nhận thức được trách nhiệm và quyền lợi trong việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề xã hội liên quan đến đất đai; hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp và khiếu nại về đất đai theo hướng tăng cường đối thoại và pháp luật thừa nhận hòa giải tại cộng đồng, giải quyết dứt điểm các khiếu nại và tranh chấp về đất đai ngay từ cơ sở, không để xảy ra các điểm “nóng” và tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài; Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức cố ý gây phiền hà, nhũng nhiễu cho người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét rà soát bổ sung, điều chỉnh hoàn chỉnh, hướng dẫn chi tiết hệ thống biểu mẫu thống kê, thống kê và

phần mềm TK 2015 cho dễ sử dụng để thuận tiện trong việc thực hiện công tác thống kê, thống kê đất đai.

2. Để công tác thống kê, thống kê đất đai đi vào nề nếp từ tỉnh đến huyện, xã theo quy định của Luật Đất đai 2013, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ nhằm tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ ngành Tài nguyên Môi trường.

3. Do ngân sách địa phương còn khó khăn nên kinh phí đầu tư cho công tác quản lý đất đai hàng năm còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí để đẩy mạnh công tác thống kê, điều tra cơ bản về đất đai, đo đạc lập bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống hồ sơ địa chính hiện đại, theo mô hình tập trung, thống nhất trên phạm vi cả nước, phục vụ đa mục tiêu.

4. Bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trong đó tăng cường chế tài xử lý vi phạm pháp luật đủ mạnh để răn đe, phòng ngừa vi phạm; đơn giản hóa và rút ngắn thời gian làm các thủ tục về đất đai nhất là trong khâu định giá đất, phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng; quy định định mức sử dụng đất chi tiết, cụ thể hơn đối với từng loại đất.

Trên đây là kết quả thống kê đất đai năm 2017 tỉnh Hòa Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường ./

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Quản lý Đất đai (Địa chỉ: số 10, Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (K11).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**